TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 310-BC/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

BÁO CÁO
kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022

Thực hiện Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp *(sau đây viết tắt là Hướng dẫn 21)*; Công văn số 4628-CV/VPTW ngày 29/8/2022 của Văn phòng Trung ương Đảng, Công văn số 4264-CV/BTCTW ngày 18/10/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2022; Công văn số 4679-CV/BTCTW ngày 06/02/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

Để tiếp tục thực hiện công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị *(sau đây viết tắt là Quy định 132*) và Hướng dẫn 21, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 25/10/2021 về hướng dẫn thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp *(sau đây viết tắt là Hướng dẫn 04)*, ngày 25/10/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1289-CV/TU về thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý năm 2022.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy trực thuộc cấp mình thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân đảm bảo theo quy định[1]; đồng thời, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy cử cán bộ dự kiểm điểm ở những nơi có gợi ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ở cấp huyện phân công các đồng chí ủy viên ban

---

[1] TP. Quảng Ngãi: Công văn số 832-CV/TU ngày 03/11/2022, Công văn số 835-CV/TU ngày 04/11/2022; Kế hoạch số 80-KH/TU ngày 15/11/2022; Đức Phổ: Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 07/11/2022, Công văn số 933-CV/TU ngày 28/10/2022; Tư Nghĩa: Kế hoạch số 93-KH/HU ngày 28/10/2022, Công văn số 825-CV/HU ngày 28/10/2022; Nghĩa Hành: Công văn số 676, 677-CV/HU ngày 02/11/2022; Mộ Đức: Công văn số 733-CV/HU ngày 03/11/2022; Lý Sơn: Kế hoạch số 121-KH/HU ngày 28/10/2022, Công văn số 910-CV/HU ngày 28/10/2022; Sơn Tịnh: Công văn số 630-CV/HU ngày 04/11/2022; Đảng ủy Công an tỉnh: Công văn số 505-CV/ĐUCA ngày 27/10/2022; Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Kế hoạch số 92-KH/ĐUK ngày 15/11/2022; Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Kế hoạch số 423-KH/ĐU ngày 31/10/2022,…

thường vụ phụ trách địa bàn, lĩnh vực theo dõi và chỉ đạo kiểm điểm, chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy (hoặc cơ quan tổ chức - nội vụ), ủy ban kiểm tra huyện ủy (ủy ban kiểm tra - thanh tra huyện) tham dự kiểm điểm tại các địa phương, đơn vị trực thuộc cấp ủy cấp huyện.

Qua quán triệt, triển khai và cụ thể hóa văn bản để thực hiện, nhìn chung các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đã thể hiện tinh thần, thái độ nghiêm túc, tiếp thu đầy đủ nội dung Hướng dẫn 21 và các văn bản có liên quan, đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, xác định đây là khâu quan trọng trong công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng; từ đó xây dựng kế hoạch, giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

1.1. Công tác chuẩn bị

- Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở đã kịp thời ban hành kế hoạch kiểm điểm; xây dựng báo cáo kiểm điểm tập thể, cá nhân bám sát các biểu mẫu kiểm điểm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn.

Báo cáo kiểm điểm tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định và được gửi trước thời gian 03 ngày làm việc cho các thành viên tham gia cuộc họp kiểm điểm.

- Thường trực các cấp ủy trong tỉnh đã gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân thuộc diện quản lý[2].

+ Số lượng tập thể được gợi ý kiểm điểm: Các tập thể thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 16; các tập thể thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý: 115; các tập thể thuộc diện cấp ủy cấp cơ sở quản lý: 09.

+ Số lượng cá nhân được gợi ý kiểm điểm: Các cá nhân thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý: 65; các cá nhân thuộc diện cấp ủy cấp cơ sở quản lý: 62.

- Số lượng tập thể kiểm điểm tự phê bình và phê bình: Cấp tỉnh: 44; cấp huyện

---

[2] **Ban Thường vụ Tỉnh ủy** gợi ý kiểm điểm: 16 tập thể.
Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương gợi ý kiểm điểm: TP. Quảng Ngãi: 07 tập thể, 09 cá nhân; Sơn Tịnh: 02 tập thể; Lý Sơn: 05 tập thể, 05 cá nhân; Trà Bồng: 05 tập thể, 03 cá nhân; Ba Tơ: 12 tập thể, 06 cá nhân; Đức Phổ: 14 tập thể, 07 cá nhân; Bình Sơn: 17 tập thể, 05 cá nhân; Tư Nghĩa: 04 tập thể; Sơn Hà: 04 tập thể; Nghĩa Hành: 17 cá nhân; Mộ Đức: 07 tập thể; Sơn Tây: 32 tập thể, 01 cá nhân; Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: 04 tập thể; Đảng ủy Quân sự tỉnh: 05 tập thể; Đảng ủy Công an tỉnh: 04 tập thể, 13 cá nhân.
Cấp ủy cơ sở gợi ý kiểm điểm các tập thể, cá nhân trực thuộc: Quân sự tỉnh: 09 tập thể, 16 cá nhân; Công an tỉnh: 46 cá nhân.

và tương đương, cấp cơ sở: 1.968[3] (Cấp huyện 437, cấp cơ sở: 1.531).

- Số lượng cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình: Đảng viên: 50.743; cán bộ lãnh đạo quản lý: cấp tỉnh: 154; cấp huyện: 170; cấp cơ sở: 3.663.

- Số lượng tập thể thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm: Không.

- Số lượng cá nhân thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm: 544 đảng viên. Lý do: đảng viên đi làm ăn xa, đảng viên bị ốm đau chưa triệu tập được.

- Số lượng đảng viên không phải kiểm điểm: 4.680; trong đó, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng: 3.866; đảng viên mới kết nạp dưới 6 tháng: 802; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng: 12 đảng viên.

(Có Biểu 6F-BTCTW kèm theo)

- Về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước: 100% bản kiểm điểm tập thể, cá nhân đều có đánh giá kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra kỳ kiểm điểm năm 2021, về cơ bản đã tự chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục ngay từ đầu năm 2022. Kết quả khắc phục như sau: Thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 21 tập thể, 03 cá nhân; thuộc diện ban thường vụ cấp ủy huyện quản lý: 132 tập thể, 55 cá nhân; thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý: 05 tập thể, 13 cá nhân đã được khắc phục.

1.2. Tổ chức kiểm điểm

- Công tác tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh năm 2022 được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định, cụ thể: Ban Thường vụ Tỉnh ủy tối thiểu từ 02 đến 03 ngày; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh tối thiểu là 01 ngày, những nơi được Thường trực Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 02 ngày; ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tối thiểu là 02 ngày, những nơi được Thường trực Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 03 ngày; các cơ quan, ban, ngành cấp huyện, đảng ủy cơ sở tối thiểu là 01 ngày, những nơi được ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 1,5 ngày.

- Đối với tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý báo cáo kiểm điểm theo mẫu số 01-HD KĐ.ĐG 2019 gồm 05 nội dung: (1) Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể; (2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ

---

[3] 17/17 ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; 419 tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp huyện; 1.531 cấp ủy cơ sở và tập thể lãnh đạo, quản lý khác cụ thể như sau: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy; các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, xã; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, ban chấp hành các hội đoàn thể cấp xã; thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện cấp huyện, xã.

được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm; (3) Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc; (4) Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; (5) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

Ngoài các nội dung trên, các tập thể kiểm điểm theo nội dung gợi ý kiểm điểm của cấp có thẩm quyền gợi ý năm 2022 *(đối với những tập thể được gợi ý có báo cáo giải trình những nội dung được cấp có thẩm quyền gợi ý)*.

- Đối với đảng viên và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý báo cáo kiểm điểm theo mẫu số 02-HD KĐ.ĐG 2019 gồm 03 nội dung: (1) Về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc; (2) Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; (3) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

Qua kiểm điểm, các tập thể và cá nhân đã tự soi rọi, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém, làm rõ trách nhiệm, xác định nguyên nhân và đề ra giải pháp để khắc phục. Tình trạng nể nang, né trách, ngại va chạm, từng bước được khắc phục; căn cứ vào kết quả tự nhận xét và nội dung lấy ý kiến các chủ thể tham gia giúp cho việc đánh giá, xếp loại chính xác hơn; việc bỏ phiếu kín biểu quyết nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ được tiến hành nghiêm túc, công khai kết quả ngay tại hội nghị.

- Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình: Chỉ đạo các cơ quan liên quan, các đồng chí ủy viên thường vụ, cấp ủy viên phụ trách địa bàn, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy dự, theo dõi kiểm điểm các tập thể, cá nhân theo quy định. Qua kiểm tra, giám sát cho thấy các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý và các cá nhân kiểm điểm nghiêm túc, cơ bản đạt yêu cầu đề ra.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

2.1. Đối với tổ chức đảng

2.1.1. Đối với đảng bộ cấp huyện: Có 17/17 đảng bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại, chia thành 02 nhóm như sau:

- Nhóm 1: Gồm 13 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố.

- Nhóm 2: Gồm 04 đảng bộ Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh và Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

Kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03/17 đảng bộ, tỷ lệ 17,65%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13/17 đảng bộ, tỷ lệ 76,47%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01/17 đảng bộ, tỷ lệ 5,88%

(Có Biểu 6C-BTCTW kèm theo)

2.1.2. Tổ chức cơ sở đảng: Có 784/784 tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại *(đạt tỷ lệ 100%)*, trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 138/784, tỷ lệ 17,6%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 597/784, tỷ lệ 76,15%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 48/784, tỷ lệ 6,12%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 01[4]/784, tỷ lệ 0,13%.

2.1.3. Đảng bộ bộ phận: Có 13/13 đảng bộ bộ phận được đánh giá, xếp loại, đạt 100%, trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03/13, tỷ lệ 23,08%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10/13, tỷ lệ 76,92%.

2.1.4. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Có 2.534/2.541 chi bộ được đánh giá, xếp loại, đạt tỷ lệ 99,72% *(có 07 chi bộ không đánh giá, xếp loại, do mới thành lập)*, trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 462/2.534, tỷ lệ 18,23%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.916/2.534, tỷ lệ 75,61%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 152/2.534, tỷ lệ 6%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 04[5]/2.534, tỷ lệ 0,16%.

(Có Biểu 6A-BTCTW kèm theo)

2.2. Đối với đảng viên

- Tổng số đảng viên có mặt tại thời điểm đánh giá: 55.967 đảng viên.

- Số đảng viên không phải đánh giá, xếp loại *(miễn công tác và sinh hoạt: 3.866; đảng viên mới kết nạp dưới 6 tháng: 802; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng: 12[6])*: 4.680, chiếm tỷ lệ 8,36%.

- Số đảng viên chưa được đánh giá, xếp loại *(ốm đau, đi làm ăn xa...)*: 544[7], chiếm tỷ lệ 0,97%.

- Tổng số đảng viên được đánh giá, xếp loại: 50.743, chiếm tỷ lệ 90,67%, trong đó:

+ Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6.622/50.743, tỷ lệ 13,05%.

+ Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 41.075/50.743, tỷ lệ 80,95%.

+ Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ: 2.781/50.743, tỷ lệ 5,48%.

---

[4] 01 Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy Minh Long.

[5] Tư Nghĩa: 01; Mộ Đức: 02; Bình Sơn: 01.

[6] Ba Tơ: 04, Bình Sơn: 02; Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: 06.

[7] Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: 03; Sơn Tây: 57; Sơn Tịnh: 72; TP. Quảng Ngãi: 68; Tư Nghĩa: 107; Ba Tơ: 03; Mộ Đức: 94; Sơn Hà: 11; Biên phòng: 01; Nghĩa Hành: 02; Minh Long: 02; Đức Phổ: 61; Trà Bồng: 12; Bình Sơn: 32; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 19.

+ Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ: 265[8]/50.743, tỷ lệ 0,52%.

(Có Biểu 6B-BTCTW kèm theo)

2.3. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

2.3.1. Tập thể lãnh đạo do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại:

a) Cấp tỉnh:

- Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý: Có 42/43 tập thể lãnh đạo được đánh giá, chia thành nhóm có tính chất tương đồng để so sánh, đánh giá, lựa chọn *(trong đó 01 tập thể lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị chưa đề nghị mức xếp loại chờ thực hiện đánh giá xếp loại sau khi có kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo của cấp có thẩm quyền)*. Cụ thể được chia thành 5 nhóm đánh giá, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 08/42, tỷ lệ 19,05%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/42, tỷ lệ 76,19%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 02/42, tỷ lệ 4,76%.

- Tập thể lãnh đạo do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02[9]/11, tỷ lệ 18,18%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 09/11, tỷ lệ 81,82%.

b) Cấp huyện: Được chia thành các nhóm để đánh giá như sau:

- Nhóm 1: gồm 13 ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

- Nhóm 2: gồm 03 ban thường vụ các Đảng ủy khối lực lượng vũ trang[10].

Kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03[11]/16, tỷ lệ 18,75%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 12/16, tỷ lệ 75%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 01[12]/16, tỷ lệ 6,25%.

2.3.2. Tập thể lãnh đạo thuộc cấp huyện đánh giá, xếp loại: 420 tập thể được đánh giá, xếp loại.

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 83/420, tỷ lệ 19,76%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 317/420, tỷ lệ 75,48%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 15/420, tỷ lệ 3,57%.

---

[8] Trong đó: Cấp có thẩm quyền kết luận, đánh giá có biểu hiện suy thoái 06 đồng chí; chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu 20 đồng chí; đảng viên là cán bộ, công chức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ 24 đồng chí; đảng viên bị xử lý kỷ luật trong năm 215 đồng chí.

[9] Ban Thường vụ Hội Chữ Thập đỏ tỉnh; BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông.

[10] Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh.

[11] Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Tơ, Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh.

[12] Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh vì có cán bộ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 05[13]/420, tỷ lệ 1,19%.

2.3.3. Tập thể lãnh đạo cấp cơ sở: 1.531 tập thể được đánh giá, xếp loại.

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 279/1.531, tỷ lệ 18,22%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.180/1.531, tỷ lệ 77,07%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 65/1.531, tỷ lệ 4,25%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 07[14]/1.531, tỷ lệ 0,46%

(Có Biểu 6D-BTCTW kèm theo)

2.4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

2.4.1. Cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp kết luận:

a) Cấp tỉnh:

- Đối với cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trực tiếp đánh giá có 80 đồng chí được chia thành 8 nhóm có vị trí tương đồng để so sánh, đánh giá, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 07/80, tỷ lệ 8,75%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 71/80, tỷ lệ 88,75%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 02[15]/80, tỷ lệ 2,5%.

- Đối với cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp đánh giá, xếp loại có 72/74 đồng chí, kết quả:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 70/72, tỷ lệ 97,22%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01/72, tỷ lệ 1,39%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 01/72, tỷ lệ 1,39%.

b) Cấp huyện: Có 45 đồng chí được đánh giá, xếp loại chia thành 04 nhóm có vị trí tương đồng để so sánh, đánh giá, kết quả:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03/45, tỷ lệ 6,67%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 39/45, tỷ lệ 86,67%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01[16]/45, tỷ lệ 2,22%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 02[17]/45, tỷ lệ 4,44%.

2.4.2. Cá nhân lãnh đạo, quản lý là ủy viên ban thường vụ cấp huyện do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương trực tiếp kết luận: 125 đồng chí.

---

[13] TP. Quảng Ngãi: 02; Tư Nghĩa: 01; Nghĩa Hành: 01; Bình Sơn: 01

[14] Sơn Tây: 02; Tư Nghĩa: 01; Mộ Đức: 02; Công an: 01; Bình Sơn: 01

[15] Đồng chí Nguyễn Tấn Đức, TUV, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh bị kỷ luật hình thức Khiển trách và đồng chí Nguyễn Xuân Mến, TUV, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh bị kỷ luật hình thức Khiển trách.

[16] Đồng chí Đinh Thị Trà, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà.

[17] Đồng chí Đỗ Ngọc Nam, Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Đội Biên phòng tỉnh; đồng chí Trương Quang Đảng, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh bị kỷ luật hình thức Cảnh cáo.

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 21/125, tỷ lệ 16,8%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 99/125, tỷ lệ 79,2%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 03[18]/125, tỷ lệ 2,4%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 02[19]/125, tỷ lệ 1,6%.

2.4.3. Cá nhân lãnh đạo, quản lý thuộc cấp cơ sở : 3.662[20]/3.663 đồng chí.

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 600/3.662, tỷ lệ 16,38%.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2.958/3.662, tỷ lệ 80,78%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 63/3.662, tỷ lệ 1,72%.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 41[21]/3.662, tỷ lệ 1,12%.

(Có Biểu 6E-BTCTW kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt sâu sắc nội dung Công văn số 4628-CV/VPTW ngày 29/8/2022 của Văn phòng Trung ương Đảng; Công văn số 4264-CV/BTCTW ngày 18/10/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2022; đồng thời nghiên cứu kỹ Hướng dẫn 04 để thống nhất nhận thức, đồng bộ, sâu sát và tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2022 được cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo đúng quy định, dân chủ, công khai, khách quan, toàn diện và hiệu quả theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các quy định nêu gương của Đảng.

Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình được thực hiện nền nếp, nghiêm túc, thẳng thắn, cầu thị, đảm bảo thời gian quy định; tinh thần tự giác từng bước được nâng cao, tình trạng nể nang, ngại va chạm dần được khắc phục; trong đó, chú trọng đến kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong năm

---

[18] Sơn Tây: 01 đồng chí, Bình Sơn: 01 đồng chí; Bộ Đội Biên phòng tỉnh: 01 đồng chí.

[19] Biên phòng tỉnh: 02 đồng chí.

[20] Trà Bồng: 01 đồng chí.

[21] Sơn Tịnh: 02 đồng chí; TP. Quảng Ngãi: 01; Tư Nghĩa: 03; Sơn Hà: 01; Công an: 03; Nghĩa Hành: 04; Đức Phổ: 02; Trà Bồng: 04; Bình Sơn: 05; Mộ Đức: 08; Ba Tơ: 08.

trước nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Báo cáo kiểm điểm tự phê bình và phê bình được các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc, bám sát theo yêu cầu, nội dung của Hướng dẫn 21; đồng thời, bổ sung một số nội dung liên quan đến vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể; việc tổ chức kiểm điểm đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định. Cấp ủy các cấp đã phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi địa bàn và cán bộ, chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy dự, theo dõi, chỉ đạo và giám sát việc kiểm điểm. Những tập thể, cá nhân được gợi ý kiểm điểm đã nghiêm túc giải trình rõ các nội dung gợi ý kiểm điểm, làm rõ hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; đồng thời, đề ra các biện pháp, lộ trình khắc phục sau kiểm điểm.

1.2. Về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, trung thực, khách quan, đúng quy trình, đảm bảo khung tiêu chí đánh giá và khung tiêu chuẩn các mức chất lượng theo Hướng dẫn 21. Việc tham gia đánh giá của các chủ thể liên quan tương đối chính xác, sát người, sát việc, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Qua đánh giá, xếp loại có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao nhận thức và sự nỗ lực phấn đấu của các tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý; kết quả xếp loại đã khắc phục dần bệnh thành tích; về cơ bản đã phản ánh đúng chất lượng của tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cá nhân; tỷ lệ đảng viên, cán bộ được xếp loại *"Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"* không vượt quá 20% số đảng viên, cán bộ được xếp loại *"Hoàn thành tốt nhiệm vụ"*.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng và một số đảng viên giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa quan trọng và chưa thực hiện tốt việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình; chưa nghiên cứu sâu sắc các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân nên có nơi, có chỗ còn lúng túng trong triển khai thực hiện; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên tính tự phê bình và phê bình chưa cao, ngại va chạm, còn biểu hiện vị tình, cả nể, nhất là đảng viên trẻ; còn một số ít tập thể, cá nhân viết bản kiểm điểm, nội dung kiểm điểm chưa đảm bảo yêu cầu, trình bày nhiều về thành tựu, ưu điểm, nêu khuyết điểm chưa sâu sát, cụ thể, chưa xác định rõ trách nhiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm gắn với tập thể, cá nhân. Điều hành kiểm điểm chưa tập trung vào vấn đề cốt lõi, quan trọng; nhất là việc đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị có trường hợp chưa có số liệu cụ thể chứng minh.

- Còn một số trường hợp kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên cao hơn mức xếp loại cán bộ, công chức; thực hiện việc lấy ý kiến của các chủ thể tham gia đánh

giá còn chậm, các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại của một số cơ quan đôi lúc chưa làm hết trách nhiệm, góp ý chưa có chiều sâu, chưa sát với tình hình thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên ở một số ít nơi còn chạy theo thành tích, chưa sâu, chưa sát, chưa cụ thể nên khi báo cáo lên cấp trên bị cấp trên phê bình và yêu cầu đánh giá, xếp loại lại theo quy định. Việc thực hiện lấy ý kiến nơi cư trú ở một số nơi chưa nghiêm túc, chưa phát huy được vai trò làm cầu nối giữ cấp ủy nơi đảng viên cư trú và nơi đảng viên công tác trong quản lý, giám sát, đánh giá, phân loại đảng viên.

**** Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm***

- Một số cấp ủy, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị chưa xác định đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại nên nắm quy định chưa sâu, chỉ đạo chưa quyết liệt; trách nhiệm của người đứng đầu chưa phát huy; thiếu những giải pháp cụ thể hóa quy định chung thành quy định cho cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

- Việc theo dõi chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, nhắc nhở của cấp trên đối với cấp dưới có lúc chưa kịp thời; công tác biểu dương đơn vị làm tốt, phê bình, xử lý đơn vị làm chưa tốt chưa được chú trọng.

IV. NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Hiện nay, Trung ương đang nghiên cứu, sửa đổi Quy định 132 và Hướng dẫn 21. Sau khi Trung ương ban hành quy định mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng quy định, hướng dẫn mới về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp sát với tình hình của tỉnh.

2. Tập trung hoàn thành văn bản kết luận, nhận xét đánh giá tập thể lãnh đạo quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý năm 2022; qua đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, các tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý xây dựng kế hoạch khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã chỉ ra qua kiểm điểm.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với cấp ủy cấp dưới trong quá trình kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Đề cao trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, uốn nắn phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá, xếp loại.

4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tập thể, cá nhân trong việc khắc phục khuyết điểm, hạn chế đã nhận diện, chỉ ra qua kiểm điểm năm 2022, nhất là đối với các tổ chức đảng, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế những đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín thấp qua việc kiểm điểm, xếp loại chất lượng năm 2022.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ngày 24/02/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã có Báo cáo số 307-BC/TU về kết quả thực hiện việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo Quy định 132 và Hướng dẫn 21; trong đó, đã nêu rõ một số kiến nghị, đề xuất với Ban Tổ chức Trung ương. Kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu, cập nhật vào quy định, hướng dẫn mới ban hành trong thời gian đến cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trên đây là Báo cáo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Vụ Cơ sở đảng, đảng viên, BTCTW (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: CVP, PCVP, P.Tổng hợp,
- Các phòng: ĐP, TC-CB, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Tỉnh ủy Quảng Ngãi
09-03-2023 15:55:13 +07:00

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

Đặng Ngọc Huy